

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- 1.1 Tên môn học: Luật sở hữu trí tuệ
- 1.2 Mã môn học: BLAW4304
- 1.3 Trình độ: Đại học
- 1.4 Ngành học: Luật Kinh tế
- 1.5 Khoa phụ trách: Khoa Kinh Tế và Luật
- 1.6 Số tín chỉ: 3
- 1.7 Yêu cầu đối với môn học

1.7.1 Môn học trước: Luật dân sự.

1.7.2 Môn học tiên quyết: Không

1.8 Yêu cầu đối với sinh viên

- Sinh viên cần thực hiện một số yêu cầu trong quá trình học tập:
- Nghiên cứu tài liệu học tập theo yêu cầu giảng viên
- Tham gia tích cực vào bài giảng và thảo luận
- Chuẩn bị trước các văn bản luật: Luật dân sự 2005, luật sở hữu trí tuệ 2005, luật sở hữu trí tuệ sửa đổi, bổ sung 2009, pháp lệnh giống cây trồng 2004.

2. Giới thiệu tổng quát môn học

2.1 Mục tiêu môn học

Về kiến thức:

Giúp người học có hiểu biết một cách đầy đủ về các khái niệm, đặc điểm, bản chất, vai trò của sở hữu trí tuệ

Về kỹ năng:

Phân biệt được quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng.

Biết được các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định pháp luật Việt Nam hoặc theo các điều ước quốc tế.

Về nhận thức:

Có nhận thức và thái độ, hành vi đúng đắn về các vấn đề liên quan đến sở hữu trí tuệ trong cuộc sống.

Có ý thức chấp hành tốt các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ nhằm đảm bảo lợi ích cá nhân, quyền và lợi ích chung của nhà nước và xã hội.

2.2 Mô tả môn học

Nội dung môn học trình bày những lý luận cơ bản về sở hữu trí tuệ; những quy định pháp luật về quyền tác giả và các quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền với giống cây trồng và các biện pháp bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Đồng thời nội dung môn học còn đề cập đến các điều ước quốc tế về việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đang có giá trị áp dụng trong giai đoạn toàn cầu hóa như hiện nay.

3. Nội dung chi tiết môn học

| Tên chương | Mục | Nội dung khái quát | Số tiết | Lý thuyết | Thảo luận /bài tập | Ghi chú |
|--|---|---|---------|-----------|--------------------|---------|
| Chương 1: Khái quát về sở hữu trí tuệ | <ol style="list-style-type: none">1. Khái niệm và đặc điểm sở hữu trí tuệ2. Khái niệm và đặc điểm về quyền sở hữu trí tuệ3. Đối tượng của quyền SHTT4. Chủ thể của quyền SHTT5. Pháp luật về quyền SHTT ở VN6. Pháp luật quốc tế về SHTT | Cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ; phân loại đối tượng quyền sở hữu trí tuệ; xác định chủ thể của quyền sở hữu trí tuệ và kiến thức cơ bản về pháp luật Việt Nam và quốc tế về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. | 5 | 4 | 1 | |
| Chương 2: Quyền tác giả, quyền liên quan và bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan | <ol style="list-style-type: none">1. Quyền tác giả2. Quyền liên quan | Giúp người học hiểu rõ về quyền tác giả và quyền liên quan, phân biệt được các loại quyền tác giả, xác định được đối tượng, chủ thể, nội quyền tác giả và mối quan hệ giữa về quyền tác giả với quyền liên quan đến tác giả, bảo hộ của pháp luật VN và quốc tế đối với quyền tác giả và quyền liên quan. | 10 | 6 | 4 | |
| Chương 3: Quyền sở hữu công nghiệp và bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp | <ol style="list-style-type: none">1. Quyền SHCN về sáng chế2. Quyền SHCN đối với kiểu dáng công nghiệp3. Quyền SHCN đối với Nhãn hiệu hàng hóa | Cung cấp kiến thức cơ bản về quyền sở hữu công nghiệp trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Người học nhận biết được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp trong sáng | 15 | 10 | 5 | |

| | | | | | | |
|--|---|---|-----------|-----------|-----------|--|
| | <p>4. Quyền SHCN đối với chỉ dẫn địa lý</p> <p>5. Quyền SHCN đối với tên thương mại</p> <p>6. Quyền SHCN đối với thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn</p> <p>7. Quyền SHCN đối với Bí mật kinh doanh</p> | <p>ché, căn cứ phát sinh, điều kiện công nhận, thời gian, phạm vi và thủ tục đối với việc bảo hộ sáng chế; cách thức đăng ký bảo hộ sáng chế;</p> <p>Người học nhận biết về kiểu dáng công nghiệp, bảo hộ của pháp luật đối quyền sở hữu công nghiệp về kiểu dáng công nghiệp; Hiểu biết đầy đủ về nhãn hiệu hàng hóa và bảo hộ pháp luật Việt Nam và quốc tế đối với nhãn hiệu hàng hóa; nhận biết về khái niệm chỉ dẫn địa lý phân biệt chỉ dẫn địa lý với các chỉ dẫn xuất xứ, chỉ dẫn thương mại..., bảo hộ đối với chỉ dẫn địa lý và các hành vi xâm phạm chỉ dẫn địa lý. Ngoài ra người học còn nhận biết các khái niệm khác như tên thương mại, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn và bí mật kinh doanh cũng như các bảo hộ của pháp luật đối với các khái niệm trên.</p> | | | | |
| Chương 4: Chuyên giao quyền sở hữu công nghiệp | <p>1. Chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp</p> <p>2. Chuyển nhượng đối tượng sử dụng SHCN</p> | <p>Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản luật định đối với hoạt động chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp, giúp người học nhận biết cách thức chuyển giao quyền SHCN, biết được hình thức luật định đối với hợp đồng chuyển giao, quyền và nghĩa vụ các bên trong quan hệ chuyển giao.</p> | 10 | 6 | 4 | |
| Chương 5: Quyền với giống cây trồng và bảo hộ quyền với giống cây trồng | <p>1. Khái niệm và đặc điểm</p> <p>2. Nội dung của quyền SHCN về kiểu dáng công nghiệp</p> <p>3. Giới hạn quyền đối với giống cây trồng</p> | <p>Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về giống cây trồng, hình thức bảo hộ đối với giống cây trồng, tiêu chuẩn được bảo hộ, thời hạn, phạm vi, nội dung bảo hộ và những giới hạn đối với giống cây trồng.</p> | 5 | 3 | 2 | |
| Tổng cộng | | | 45 | 37 | 08 | |

4. Học liệu

4.1 Tài liệu bắt buộc

- * TS Lê Nết, Quyền sở hữu trí tuệ, NXB ĐHQG TPHCM, 2006.

4.2 Tài liệu tham khảo

- * Luật sở hữu trí tuệ
- * TS. Nguyễn Thanh Tâm, Quyền sở hữu công nghiệp trong hoạt động thương mại, NXB Tư Pháp, 2006.

5. Tổ chức giảng dạy và học tập

Theo quy định hiện hành của Trường Đại học Mở Tp.HCM.

6. Đánh giá kết quả học tập

| STT | Điểm thành phần | Tỉ lệ % |
|-----|--|-------------|
| 1 | Kiểm tra giữa kỳ ¹ | 30% |
| 2 | Thi cuối kỳ cuối kỳ ² | 70% |
| | Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%) | 100% |

Tp. Hồ Chí Minh, ngày thángnăm

BAN GIÁM HIỆU

KT. TRƯỞNG KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT
PHÓ TRƯỞNG KHOA

TS. Dư Ngọc Bích

¹ Điểm giữa kỳ là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.

² Điểm thi cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.